TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 05/2019/QĐST-KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hoài Đức, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2019/TLST- KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty QLTSCCTCTDVN

Địa chỉ: số 22 phố HV, phường LTT, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nôi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT.

Địa chỉ trụ sở: NKKN, phường T quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến M – Phó Phòng kiểm soát rủi ro.

Địa chỉ: số 60A NCT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960;
- Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1958;

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960;

Đều trú tại: thôn LX, xã ĐG, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Xuân H pH trả cho Công ty QLTSCCTCTDVN tổng số tiền tính đến hết ngày 01/4/2019 theo Hợp đồng tín dụng số LD1131200006 ngày 08/11/2011 là: 3.145.413.334 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười ba nghìn ba trăm ba mươi đồng)*, trong đó: Nợ gốc là: 1.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 1.436.200.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 709.213.334 đồng.

- Kể từ ngày 02/4/2019, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Xuân H phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1131200006 ngày 08/11/2011 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc cho Công ty QLTSCCTCTDVN.

- Trong trường hợp bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Xuân H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty QLTSCCTCTDVN có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 129 (hay thửa đất số 129A), tờ bản đồ số 15 tại thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP. H Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB139817, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH00344 của UBND huyện An Dương, TP. Hải Phòng cấp ngày 10/08/2010 cho bà Nguyễn Thị L theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 634/TC-CC5, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/11/2011 tại trụ sở Phòng công chứng số 5, thành phố Hải Phòng. Tài sản trên được đăng ký Giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký nhà và đất - phòng tài nguyên môi trường huyện An Dương ngày 08/11/2011.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Xuân H chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 47.454.133 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn một trăm ba mươi ba đồng). Ông Nguyễn Xuân H là người cao tuổi nên được miễn phần án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm ông Nguyễn

Xuân H phải chịu là 11.863.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Xuân H còn phải chịu 35.591.133 đồng.

Trả lại Công ty QLTSCCTCTDVN (Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TT đã nộp) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 47.400.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0008946 ngày 13/6/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hoài Đức;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Trương Thành Trung